TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-DS	*Q , ngày 09 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 3 và khoản 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc H , sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn H , huyện Q , tỉnh T

Bị đơn: Chị Lê Thị P , sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn Hồi X , huyện Q , tỉnh T .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về tổng số nợ**: Hai bên tự nguyện thống nhất thỏa thuận, tính đến thời điểm mở phiên hòa giải (ngày 30/08/2024), chị Lê Thị P nợ chị Lê Ngọc H tổng số là: **220.000.000đ** (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền là: **120.000.000đ** (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Số tiền còn lại chị P nợ chị H là: **100.000.000đ** (*Một trăm triệu đồng*),

+ **Về hình thức thanh toán**: Số tiền **100.000.000đ** (*Một trăm triệu đồng*), sẽ được chị P thanh toán cho chị H như sau:

- Lần thứ nhất: Muộn nhất vào ngày 30/09/2024, chị P phải thanh toán cho chị H **50.000.000đ** (*Năm mươi triệu đồng*).

- Lần thứ hai: Muộn nhất vào ngày 31/10/2024, chị P phải thanh toán cho chị H **50.000.000đ** (*Năm mươi triệu đồng*).

Chị Lê Thị P không phải chịu lãi suất.

+ **Về án phí**:

- Chị Lê Thị P phải chịu số tiền án phí dân sự có giá nghạch là **2.500.000đ** *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Q , tỉnh T .

- Hoàn trả lại chị Lê Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **5.750.000đ** (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai số: 0006521 ngày 02/07/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q , tỉnh T .

Trường hợp chị Lê Thị P vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất kỳ lần thanh toán nào thì chị Lê Thị H có quyền nộp đơn yêu cầu thi hành án và thi hành một lần toàn bộ số tiền phải thi hành. Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, chị P phải chịu lãi xuất chậm trả trên số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh T ;*
- *VKSND huyện Q (03 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Q ;*
- *Đương sự (02 bản);*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh